

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07-8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 27-6-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXXST-HS ngày 24-7-2018 đối với:

Bị cáo: Lê Văn L, sinh năm 1993; HKTT, chỗ ở: Thôn H, thị trấn K, huyện C, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lê Văn Tr và bà Ứng Thị N (B); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28-6-2017, bị Công an thị trấn K, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 26-11-2011, bị Công an thị trấn K, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 04-01-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; hiện L đang bị tạm giữ từ ngày 06-5-2018 và tạm giam từ ngày 12/5/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người bị hại: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1968; Trú tại địa chỉ: Thôn H, thị trấn K, huyện C, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Danh H, sinh năm 1983; Trú tại địa chỉ: Thôn H, thị trấn K, huyện C, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn A, sinh năm 1966; Trú tại địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2018, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số 89F2-9258 với mục đích đi trộm cắp buồng chuối để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến cánh đồng thuộc Thôn H, thị trấn K, huyện C, L phát hiện tại ruộng trồng cây chuối tây của gia đình ông Lê Quốc D, sinh năm 1968 có nhiều buồng chuối tây đã đến thời kỳ thu hoạch nên L đi về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại rồi quay lại ruộng trồng chuối của gia đình ông D. L dựng xe mô tô trên bờ ruộng rồi mang theo con dao đi vào bên trong ruộng chuối. Quan sát thấy không có người trông coi, L đã dùng dao cắt cuống 03 buồng trên 03 cây chuối rồi bê 03 buồng chuối đặt ở giá để hàng giữa xe và phía sau xe mô tô rồi chở đến cất giấu tại bờ ruộng cách ruộng nhà ông D khoảng 300 mét. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại ruộng chuối nhà ông D và cắt thêm 04 buồng chuối nữa rồi chở 03 buồng chuối đến vị trí cất giấu lúc trước. Khi L quay lại để lấy buồng chuối còn lại thì bị ông D phát hiện, L đã thừa nhận việc mình trộm cắp các buồng chuối nhà ông D. Ông D yêu cầu L chở 07 buồng chuối đã trộm cắp được về nhà ông. Cùng ngày, ông D đã có đơn trình báo đến cơ quan công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiếp nhận vụ việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời quản lý 07 buồng chuối do ông D giao nộp; 01 con dao bằng kim loại và xe mô tô biển số 89F2 – 9258 do L tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá số 27/KL-ĐG ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: 07 buồng chuối tây đã đến thời kỳ thu hoạch do Lê Văn L trộm cắp có tổng giá trị là 557.000 đồng.

Đối với 01 con dao bằng kim loại xác định là công cụ L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu đang quản lý. Đối với chiếc xe mô tô biển số 89F2-9258 xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Danh H sinh năm 1983 ở Thôn H, thị trấn K. Anh H không biết L mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Cơ quan điều tra đã trả lại ông Lê Quốc D 07 buồng chuối, ông D đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KC ngày 26-6-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn L thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-5-2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với L; Về dân sự, không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi làm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng trong vụ án; Kết luận định giá tài sản, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 06-5-2018, Lê Văn L là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Lê Quốc D, sinh năm 1968; trú tại Thôn H, thị

trần K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên 07 buồng chuối Tây đã đến kỳ thu hoạch, có giá trị là 557.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi của Lê Văn L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Lê Văn L theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 42/CT-VKS-KC ngày 26-6-2018 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015..

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do L trộm cắp là 07 buồng chuối Tây, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho gia đình người bị hại là ông Lê Quốc D, ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; ; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Lê Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-5-2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKSKC ngày 26-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; bị hại;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Huấn